

Đắk R'Lấp, ngày 14 tháng 8 năm 2023

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Xuân Diệu.

Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên họp: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:* Ông Vũ Chí T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; cùng địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt, có đơn giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị H - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt, có đơn giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Tại đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật đề ngày 06/6/2023 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng của Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H chung sống với nhau từ năm 1999 có đăng ký kết hôn ngày 24/12/1999 theo giấy đăng ký kết hôn số 15, quyển số 01 tại

Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn do nhầm lẫn nên bà Hằng khai sai tên đệm và năm sinh trong giấy đăng ký kết hôn. Nhận thấy việc đăng ký kết hôn khi bà Hằng chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn (16 tuổi 3 tháng 26 ngày) là vi phạm Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, cụ thể: “Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Vì vậy, ông T, bà H yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh ngày 23/11/2001 và Vũ Quang H, sinh ngày 18/3/2007. Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Vũ Quang H, sinh ngày 18/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Vũ Quang H đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với con chung Nguyễn Thị Thu T đã đủ 18 tuổi nên ông T, bà H không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trình bày:

Qua quá trình kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã K, thì ngày 24/12/1999 Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đã thực hiện đăng ký kết hôn cho ông Vũ Chí T, sinh ngày 09/4/1977 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 tại giấy đăng ký kết hôn số 15, quyển số 01.

Theo giấy khai sinh của bà H thể hiện bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28/08/1983. Qua xác minh thì được biết bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983 là cùng một người. Bà H đã khai gian dối tuổi của mình để đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Ngoài ra, tại thời điểm kết hôn bà H khai thiếu tên đệm là Nguyễn Thị Thu H thành Nguyễn Thị H. Việc đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ nêu trên là có sai sót, nên ông Tuệ và bà Hằng yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý việc hôn nhân và gia đình đến khi mở phiên họp Thẩm phán, thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết yêu cầu của Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 29, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 361 và Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 5, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; các điều 8, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H theo giấy đăng ký kết hôn số 15, quyển số 01, đăng ký ngày 24/12/1999 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông). Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Quang H, sinh ngày 18/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung: Ông T, bà H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình có đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật. Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là việc hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đơn yêu cầu của Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H thực hiện đúng quy định tại Điều 362 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H:

Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu, thấy rằng Ông Vũ Chí T có đăng ký kết hôn với bà Nguyễn Thị Thu H vào ngày 24/12/1999 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), tại giấy đăng ký kết hôn số 15, quyển số 01. Theo sổ đăng ký kết hôn thì xác định họ tên chồng là ông Vũ Chí T, sinh năm 1977, họ tên vợ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do người yêu cầu cung cấp cho Tòa án như giấy khai sinh, căn cước công dân, bản khai nhân khẩu và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định bà H có họ và tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28/8/1983; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28/8/1983 là cùng một người. Vì vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn (ngày 24/12/1999) bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 28/8/1983 mới 16 tuổi 3 tháng 26 ngày, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn thuộc trường hợp kết hôn trái pháp luật, vi phạm vào Điều 5 của Luật Hôn nhân gia đình năm 1986 và Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Sau khi xem xét nội dung yêu cầu của người yêu cầu, Tòa án thấy rằng yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H là có căn cứ nên cần hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H tại giấy đăng ký kết hôn số 15, quyển số 01 ngày 24/12/1999 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 23/11/2001 và Vũ Quang H, sinh ngày 18/3/2007. Đối với con chung Nguyễn Thị Thu T đã đủ 18 tuổi nên ông T, bà H không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Vũ Quang H, sinh ngày 18/3/2007, quá trình giải quyết Vũ Quang H có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Thu H. Ông T và bà H thống nhất thỏa thuận giao con chung Vũ Quang H, sinh ngày 18/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Vũ Quang H đủ 18 (mười tám) tuổi. Xét sự thỏa thuận của ông T và bà H là phù hợp với nguyện vọng của con chung Vũ Quang H, nên cần chấp nhận.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi hủy kết hôn trái pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với việc Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H không đúng về độ tuổi đăng ký kết hôn và sai họ tên đệm của bà H. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn do bà Nguyễn Thị Thu H khai không đúng tên đệm và tuổi của mình để được đăng ký kết hôn, do đó có căn cứ xác định Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) đã có sai sót trong việc đăng ký kết hôn giữa ông T và bà H như chưa thu thập các tài liệu, chứng cứ chứng minh về độ tuổi thực tế, giấy tờ xác định nhân thân của bà H khi thực hiện việc đăng ký kết hôn, Ủy ban nhân dân xã K đã đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp. Do đó, Tòa án đề nghị Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kiểm điểm, rút kinh nghiệm trong việc đăng ký kết hôn nêu trên.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tại phiên họp về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa Ông Vũ Chí

T và bà Nguyễn Thị Thu H, về con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H là người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 362, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVTH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các điều 5, 9 của Luật Hôn nhân gia đình năm 1986; các điều 8, 10, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1.1. Chấp nhận yêu cầu “Hủy việc kết hôn trái pháp luật” của Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H.

Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H theo giấy đăng ký kết hôn số 15, quyển số 01, đăng ký ngày 24/12/1999 của Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông).

1.2. Về con chung: Giao con chung Vũ Quang H, sinh ngày 18/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Vũ Quang H đủ 18 (mười tám) tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con. Sau khi hủy việc kết hôn trái pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1.4. Về tài sản chung: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Ông Vũ Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0005408 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc hôn nhân và gia đình có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình;
- VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu

